

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 22/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ka Phu Bọt

Ông Nguyễn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1994 tại huyện P, tỉnh Q; nơi cư trú: Khối phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí H, sinh năm 1956 và bà Lê Thị C, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2016, bị Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển chất ma túy trái phép” số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngày 02/12/2016, Thiên đã chấp hành xong quyết định xử phạt này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/10/2023, chuyển tạm giam ngày 27/10/2023; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trương Đình N, sinh năm: 1983; trú tại Khu P, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Lê Ngọc H, sinh năm: 1972; trú tại Tổ 38, Phường C, Quận T, TP. Đ. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Xuân Tuấn A, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 ngày 18/10/2023, tại trạm kiểm soát Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc xã La Êê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Tổ công tác gồm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Quảng Nam, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Nam Giang, Chi cục Hải Quan cửa khẩu Nam Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện Nam Giang tổ chức kiểm tra phương tiện xe ô tô có biển kiểm soát 43F1-00618, màu trắng xanh, hiệu Hyundai Country loại 29 chỗ ngồi do ông Trương Đình N (sinh năm 1983, trú tại thị trấn Á, huyện Đ, Q) điều khiển đang nhập cảnh từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện trong ba lô của ông Nguyễn Lê Ngọc T là hành khách ngồi trên xe có 02(hai) bánh hình hộp chữ nhật, kích thước không đồng nhất (bánh có ký hiệu số “01” có kích thước là 23cm X 15cm X 05cm; bánh có ký hiệu số “02” có kích thước là 23cm X 15cm X 3,5cm, bên ngoài được quấn bằng băng keo không màu, bên trong có chứa các lá, hoa, thân cây khô được ép (nắn) chặt nghi là ma túy dạng cần sa khô. T khai nhận đây là cần sa T mua từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam để sử dụng và bán lại cho con nghiện.

Qua điều tra, xác định: Ngày 13/10/2023, T đón xe khách Hải Vân đi từ Đà Nẵng qua cửa khẩu Quốc tế Nam Giang để xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khoảng 18 giờ cùng ngày T đến thuê nhà nghỉ Vong say tại Km số 8, thành phố Pắc Xế, tỉnh Chăm Pa Sắc, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Đến sáng ngày 15/10/2023, T nhờ một người đàn ông xe ôm người nước Lào không rõ nhân thân, lai lịch, hỏi người này chỉ chỗ bán cần sa, người đàn ông này nói biết và chở T đến Km số 03 thành phố Pắc Xế, tỉnh Chăm Pa Sắc, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (vị trí do người đàn ông xe ôm nói cho T, chứ không biết rõ vị trí, địa điểm mua ma túy). Tại đây T gặp một người đàn ông người nước Lào, T hỏi người này giá để mua cần sa, sau khi thống nhất giá, T đặt mua một 1,5kg cần sa từ người đàn ông này. Người đàn ông người nước Lào đồng ý và hẹn T ngày mai đến lấy. Sáng ngày 16/10/2023, T quay lại chỗ cũ gặp lại người đàn ông người nước Lào này, nhận của người đàn ông này 02 bánh cần sa hình hộp chữ nhật, có kích thước 23cm X 15cm X 05cm và một bánh có kích thước là 23cm X 15cm X 3,5cm, nhận ma túy T đưa cho người đàn ông đó 3.500.000 Kíp Lào (tương đương với 4.000.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi mua xong cần sa, T đem số ma túy này về lại nhà nghỉ và ở lại đây đến ngày 18/10/2023, T cất giấu 02 bánh cần sa này vào balô của mình, đón xe khách Hải Vân để về lại Việt Nam. Khi đến Trạm kiểm soát Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc xã La Êê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Lê Ngọc T và thu giữ toàn bộ tang vật để phục vụ công tác điều tra.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 920g (chín trăm hai mươi gam) mẫu ký hiệu A1; 510g (năm trăm mười gam) mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định. Các đối tượng hoàn trả được niêm phong trong 01 thùng xốp (đây là thùng xốp được niêm phong trong mẫu vật trước đó). Dán niêm phong bằng băng dính màu đỏ (loại chuyên dụng) và giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của những người có liên quan và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.

- 01(một) ba lô màu đen, có dây kéo màu trắng, bên hông ba lô có dòng chữ “REGODS SINCE 2017”.

- 01(một) Hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Ngọc T; Số hộ chiếu P02220214 cấp ngày 03 tháng 06 năm 2023; Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

- 01(một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Có số IMEI 359128079080145, bên trong có gắn 01(một) thẻ sim số 0774411040 được niêm phong trong phòng bì màu trắng có chữ ký của những người có liên quan.

- 01(một) Căn cước Công dân có số 049094011796 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T.

Tại bản Kết luận giám định số 168/KL-KTHS(MT) ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã kết luận: Trong 02 (hai) mẫu thực vật khô màu nâu (dạng phần ngọn mang quả, lá, hoa) được ép thành 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật gửi giám định có chứa chất ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol (Delta-9-THC). Ngoài ra, còn tìm thấy chất Canabinol (Delta-9-tetrahydrocannabinol và Canabinol là các hoạt chất chính có trong cây cần sa).

- Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng là 980 g.

- Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 540 g.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSNG ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang truy tố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 BLHS.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: Số ma túy còn lại sau giám định; 01(một) ba lô màu đen, có dây kéo màu trắng, bên hông ba lô có dòng chữ “REGODS SINCE 2017”.

- Trả lại cho bị cáo: 01(một) Hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Ngọc T; Số hộ chiếu P02220214 cấp ngày 03 tháng 06 năm 2023; Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập

cảnh; 01(một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Có số IMEI 359128079080145, bên trong có gắn 01(một) thẻ sim số 0774411040; 01(một) Căn cước Công dân có số 049094011796 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng theo Điều 3 Luật phòng chống ma túy năm 2000 được bổ sung năm 2008 nghiêm cấm các hành vi trái phép về chất ma túy và theo Nghị Định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thì cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội. Tuy nhiên, vì mục đích muốn bán ma túy để có tiền lời và để sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy từ nước ngoài về Việt Nam bán cho những người nghiện có nhu cầu mua. Ngày 13/10/2023, Nguyễn Lê Ngọc T đón xe khách Hải Vân đi từ Đà Nẵng qua cửa khẩu Quốc tế Nam Giang đề xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại Lào, T đặt mua một 1,5 (Một phẩy năm) kilogam cần sa gồm 02 (hai) bánh cần sa hình hộp chữ nhật, một bánh có kích thước 23cm X 15cm X 05cm và một bánh có kích thước là 23cm X 15cm X 3,5cm từ người đàn ông người nước Lào với giá 3.500.000 Kíp Lào (tương đương với 4.000.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi mua xong cần sa, T đem số cần sa này cất giấu vào balô của mình, đón xe khách Hải Vân để về lại Việt Nam. Khi đến Trạm kiểm soát Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc xã La Dêê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Lê Ngọc T và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 168/KL-KTHS(MT) ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã kết luận: Trong 02 (hai) mẫu thực vật khô màu nâu (dạng phần ngọn mang quả, lá, hoa) được ép thành 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật gửi giám định có chứa chất ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol (Delta-9-THC). Ngoài ra, còn tìm thấy chất Cannabinol (Delta-9-tetrahydrocannabinol và Cannabinol là các hoạt chất chính có trong cây cần sa).

- Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng là 980 g.

- Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 540 g.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại theo điểm g khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, năng lực hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi và phục vụ nhu cầu nghiện của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện mua ma túy từ nước ngoài về Việt Nam nhằm bán cho những ai có nhu cầu mua. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy bị cáo chưa thực hiện được việc bán ma túy, nhưng mục đích mua ma túy của bị cáo là để bán lại cho người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha ông Nguyễn Chí H có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương hạng Nhất, có bà nội Nguyễn Thị H là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, có bác ruột là Liệt sỹ, gia đình được tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Nhân thân: Ngày 28/11/2016, bị Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển chất ma túy trái phép” số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 02/12/2016.

Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản, là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không tịch thu tài sản cũng không áp dụng các loại hình phạt bổ sung khác với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 920g (chín trăm hai mươi gam) mẫu ký hiệu A1; 510g (năm trăm mười gam) mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) ba lô màu đen, có dây kéo màu trắng, bên hông ba lô có dòng chữ “REGODS SINCE 2017” là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Có số IMEI 359128079080145, bên trong có gắn 01(một) thẻ sim số 0774411040; 01 (một) Căn cước công dân có số 049094011796 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T; 01(một) Hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Ngọc T, số hộ chiếu P02220214 cấp ngày 03 tháng 06 năm 2023, Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Những vấn đề khác của vụ án:

- Đối với người đàn ông lái xe ôm người Lào (người giới thiệu và chở bị cáo đi mua cần sa) và người đàn ông người Lào (người đã bán ma túy cho bị cáo), Cơ quan CSĐT không xác định được nhân thân lai lịch của những người đàn ông này nên tiếp tục trao đổi thông tin thông qua hợp tác Quốc tế về phòng chống ma túy với nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào và sẽ xem xét xử lý khi đảm bảo đủ các yếu tố. Nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Đối với xe khách Hải Vân, phụ xe Trương Đình N và lái xe vận chuyển hành khách Lê Ngọc H không biết việc bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T cất giấu ma túy trong ba lô, nên HĐXX không xem xét trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/10/2023.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 920g (chín trăm hai mươi gam) mẫu ký hiệu A1, 510g (năm trăm mười gam) mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định; 01(một) Ba lô màu đen, có dây kéo màu trắng, bên hông ba lô có dòng chữ “REGODS SINCE 2017”.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T: 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng có số IMEI 359128079080145,

bên trong có gắn 01(một) thẻ sim số 0774411040 được niêm phong trong phong bì màu trắng; 01 (một) Căn cước công dân số 049094011796 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T; 01(một) Hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Ngọc T, số hộ chiếu P02220214, cấp ngày 03/6/2023, Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phải nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Quang